



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 90

Ngày 15 tháng 9 năm 2017

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|---|---|
| 06-7-2017- | Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND về việc bãi bỏ nội dung thu “lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch” tại Phụ lục 1B của Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. | 4 |
| 06-7-2017- | Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND về ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng công tác tại các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020. | 6 |
| 06-7-2017- | Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND về chế độ hỗ trợ thực hiện công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020. | 8 |

- 06-7-2017- Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 11
- 06-7-2017- Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND về việc miễn phí cho người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên khi tham gia giao thông công cộng bằng hình thức xe buýt đối với các tuyến xe buýt có trợ giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 13
- 06-7-2017- Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh quản lý. 15

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 06-7-2017- Nghị quyết số 07/NQ-HĐND về chương trình hoạt động giám sát năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố. 18
- 06-7-2017- Nghị quyết số 10/NQ-HĐND về điều chỉnh và bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 21
- 06-7-2017- Nghị quyết số 11/NQ-HĐND về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối giai đoạn 2016-2020, Thành phố Hồ Chí Minh. 44

-
- 06-7-2017- Nghị quyết số 14/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa
- xã hội 6 tháng cuối năm 2017. 52

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 16-8-2017- Chỉ thị số 08/CT-UBND về thực hiện nhiệm vụ giáo dục và
đào tạo năm học 2017 - 2018 tại Thành phố Hồ Chí Minh. 60

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2017/NQ-HĐND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2017***NGHỊ QUYẾT**

**Về việc bãi bỏ nội dung thu “lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch”
tại Phụ lục 1B của Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành các
loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM
(Từ ngày 04 đến ngày 06 tháng 7 năm 2017)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;

Xét Tờ trình số 3613/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc bãi bỏ nội dung thu “lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch”

tại Phụ lục 1B của Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành các loại phí và lệ phí; Báo cáo thẩm tra số 366/BC-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nay bãi bỏ nội dung thu “lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch” tại Khoản 6 Mục A, Khoản 6 Mục B, Khoản 1 Mục C Phụ lục 1B Mức thu lệ phí hộ tịch đính kèm theo Nghị quyết số 124/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về các loại phí và lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh vì không còn phù hợp quy định pháp luật.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố và Hội đồng nhân dân các quận, huyện giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2017.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa IX, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2017/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ có trình độ
đại học, cao đẳng công tác tại các Hợp tác xã nông nghiệp
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM
(Từ ngày 04 đến ngày 06 tháng 7 năm 2017)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Xét Tờ trình số 4034/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng công tác tại các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 375/BC-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng công tác tại các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020 như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

Cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng có chuyên môn về quản lý hoặc kỹ thuật công tác tại các Hợp tác xã nông nghiệp có đăng ký ngành nghề nông nghiệp với cơ quan nhà

nước có thẩm quyền trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Số lượng và mức hỗ trợ:

a) Số lượng cán bộ được hỗ trợ trên 01 Hợp tác xã: tối đa 02 cán bộ (trong đó có 01 cán bộ chuyên môn về quản lý và 01 cán bộ chuyên môn về kỹ thuật).

b) Mức hỗ trợ:

+ Cán bộ có trình độ đại học: 1.200.000 đồng/người/tháng.

+ Cán bộ có trình độ cao đẳng: 800.000 đồng/người/tháng.

3. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

4. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách thành phố (bổ trí trong dự toán của Liên minh Hợp tác xã thành phố).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để triển khai và tổ chức thực hiện thống nhất Nghị quyết này trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố và Hội đồng nhân dân các quận, huyện giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2017/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về chế độ hỗ trợ thực hiện công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình
tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM
(Từ ngày 04 đến ngày 06 tháng 07 năm 2017)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 3976/TTr-UBND ngày 27 tháng 06 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 370/BC-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chế độ hỗ trợ thực hiện công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

- Công dân Việt Nam cư trú thực tế trên địa bàn thành phố ổn định từ 06 tháng trở lên.

- Cơ quan, tổ chức trú đóng trên địa bàn thành phố, ngoại trừ các tổ chức có chính sách riêng như ngành công an, doanh trại quân đội, trại giam và cơ quan ngoại giao nước ngoài.

2. Nội dung mức chi thực hiện công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình như sau:

STT	NỘI DUNG CHI	MỨC CHI
1	Bồi dưỡng cho người tự nguyện triệt sản.	1.000.000 đồng/người
2	Bồi dưỡng cho người có công vận động người khác thực hiện biện pháp triệt sản.	100.000 đồng/người
3	Khen thưởng cho phường, xã, thị trấn không có người sinh con thứ 3 trở lên.	10.000.000 đồng/năm, năm thứ nhất
		20.000.000 đồng, 2 năm liên tục
4	Khen thưởng cho khu phố, ấp không có người sinh con thứ 3 trở lên.	1.500.000 đồng/năm, năm thứ nhất
		3.000.000 đồng, 2 năm liên tục
5	Khen thưởng cho đơn vị y tế thực hiện tốt các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.	30.000 đồng/1 ca triệt sản
		10.000 đồng/1 ca đặt dụng cụ tử cung
6	Hỗ trợ khám sức khỏe tiền hôn nhân, khám sàng lọc trước sinh cho bà mẹ mang thai và xét nghiệm sàng lọc sơ sinh.	100% chi phí cho thành viên hộ nghèo nhóm 1 và nhóm 2
		50% chi phí cho thành viên hộ nghèo nhóm 3a và hộ cận nghèo
7	Hỗ trợ cho Cộng tác viên Dân số - Kế hoạch hoá gia đình và Bảo vệ, chăm sóc trẻ em.	220.000 đồng/người/năm khi tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện
8	Thù lao hàng tháng cho Cộng tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Bảo vệ, chăm sóc trẻ em.	300.000 đồng/người (đối với 19 quận)
		350.000 đồng/người (đối với 5 huyện)

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Giao Ủy ban nhân dân thành phố cân đối từ nguồn ngân sách thành phố hàng năm để thực hiện các chế độ hỗ trợ nêu trên và thực hiện quyết toán theo số lượng chi thực tế.

4. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2017.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố và Hội đồng nhân dân các quận, huyện giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2017/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách thu hút giáo viên mầm non
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM
(Từ ngày 04 đến ngày 06 tháng 07 năm 2017)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 4006/TTr-UBND ngày 28 tháng 06 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về chính sách thu hút giáo viên mầm non; Báo cáo thẩm tra số 371/BC-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thực hiện các chính sách hỗ trợ và thu hút giáo viên mầm non công lập như sau:

1. Hợp đồng giáo viên với mức lương 3.750.000 đồng/người/tháng x 9 tháng/năm.

2. Hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng với mức hỗ trợ tối thiểu là 2.000.000 đồng/người/tháng x 9 tháng/năm, ngân sách thành phố chi 1.000.000 đồng/người/tháng, còn lại chi từ nguồn xã hội hóa.

3. Mức hỗ trợ cho giáo viên mầm non do tính chất công việc (không áp dụng đối với giáo viên hợp đồng): 650.000 đồng/người/tháng x 9 tháng/năm.

4. Mức hỗ trợ khuyến khích đối với giáo viên mầm non theo trình độ chuyên

môn (không áp dụng đối với giáo viên hợp đồng):

a) Trình độ thạc sĩ: 1.500.000 đồng/người/tháng x 12 tháng/năm.

b) Trình độ đại học: 900.000 đồng/người/tháng x 12 tháng/năm.

c) Trình độ cao đẳng: 550.000 đồng/người/tháng x 12 tháng/năm.

5. Cho phép tuyển dụng giáo viên mầm non không có hộ khẩu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Giao Ủy ban nhân dân thành phố cân đối từ dự toán ngân sách thành phố hàng năm để thực hiện các chế độ hỗ trợ nêu trên và thực hiện quyết toán theo số lượng chi thực tế.

7. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2017.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố và Hội đồng nhân dân các quận, huyện giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2017/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về việc miễn phí cho người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên khi tham gia giao thông công cộng bằng hình thức xe buýt đối với các tuyến xe buýt có trợ giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM
(Từ ngày 04 đến ngày 06 tháng 07 năm 2017)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét Tờ trình số 4007/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc miễn phí cho người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên tham gia giao thông công cộng bằng hình thức xe buýt đối với các tuyến xe buýt có trợ giá; Báo cáo thẩm tra số 373/BC-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thực hiện chính sách miễn phí cho người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên khi tham gia giao thông công cộng bằng hình thức xe buýt đối với các tuyến xe buýt có trợ giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn kinh phí trợ giá cho hoạt động xe buýt được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hàng năm cho Sở Giao thông vận tải.

2. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2017.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu

qua Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố và Hội đồng nhân dân các quận, huyện giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2017/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh quản lý

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM
(Từ ngày 04 đến ngày 06 tháng 7 năm 2017)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ Y tế quy định mức giá tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám chữa bệnh trong một số trường hợp;

Xét Tờ trình số 4013/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh chữa bệnh của Nhà nước thuộc ngành y tế thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 379/BC-HĐND ngày

03 tháng 7 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ Y tế quy định mức giá tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám chữa bệnh trong một số trường hợp, cụ thể:

1. Đối tượng áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ Y tế:

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh quản lý thực hiện chức năng khám bệnh, chữa bệnh, gồm:

+ Tuyến thành phố: 31 bệnh viện, 01 Khu Điều trị, 02 Trung tâm.

+ Tuyến quận, huyện: 23 bệnh viện quận, huyện; 24 Trung tâm Y tế quận, huyện.

+ Tuyến phường, xã, thị trấn: 322 trạm y tế.

- Người bệnh chưa tham gia bảo hiểm y tế, người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế nhưng đi khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Về mức giá thu:

Thực hiện 100% mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước quy định tại Thông tư 02/2017/TT-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ Y tế.

3. Về thời điểm thực hiện:

+ Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thực hiện từ ngày 01 tháng 8 năm 2017.

+ Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên hoặc đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thực hiện từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này theo quy định pháp luật. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tiếp tục nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại tất cả các cơ sở y tế và rà soát đối tượng chưa mua bảo hiểm y tế để đánh giá khả năng mua bảo hiểm y tế và có chính sách hỗ trợ cho phù hợp.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố và Hội đồng nhân dân các quận, huyện giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/NQ-HĐND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2017***NGHỊ QUYẾT****Về chương trình hoạt động giám sát năm 2018
của Hội đồng nhân dân thành phố****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM
(Từ ngày 04 đến ngày 06 tháng 7 năm 2017)***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;**Xét Tờ trình số 364 /TTr-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về chương trình hoạt động giám sát năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.***QUYẾT NGHỊ:****Điều 1.** Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất tổ chức các hoạt động giám sát trong năm 2018, gồm các nội dung:**1. Tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2018 (dự kiến giữa tháng 7)**

- Xem xét Báo cáo về tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án

nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố.

- Xem xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố về: Tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri; các báo cáo khác của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố báo cáo thẩm tra các báo cáo, tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tiến hành hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn.

- Giám sát chuyên đề: Hiệu quả công tác quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên đất trên địa bàn thành phố, trọng tâm là tài nguyên đất do nhà nước trực tiếp quản lý.

2. Tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2018 (dự kiến đầu tháng 12)

- Xem xét Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố.

- Xem xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố về: Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2018; nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2019. Thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước; công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

- Các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố báo cáo thẩm tra các báo cáo, tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tiến hành hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn.

- Lấy phiếu tín nhiệm các chức danh do Hội đồng nhân dân thành phố bầu.

- Giám sát chuyên đề: Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, kiến nghị và phản ánh của người dân về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết về chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố; trong đó, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố giám sát 01 chuyên đề, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố giám sát từ 01 đến 02 chuyên đề; điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của Thường trực, các Ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; đôn đốc, tổng hợp kết quả giải quyết các kiến

ng nghị giám sát và báo cáo kết quả thực hiện chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp thường lệ cuối năm. Tăng cường các điều kiện phục vụ để hoạt động giám sát được tiến hành thuận lợi, đạt kết quả cao.

Điều 3. Căn cứ chương trình hoạt động giám sát năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố lựa chọn nội dung phối hợp với địa phương nơi ứng cử tổ chức hoạt động giám sát và báo cáo kết quả theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh và bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất;
dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ,
đất rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM
(Từ ngày 04 đến ngày 06 tháng 7 năm 2017)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Xét các Tờ trình số 2475/TTr-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2017 và Tờ trình số 4039/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017 (thay thế Tờ trình số 3929/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017) của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc xét điều chỉnh và thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố; Báo cáo thẩm tra số 381/BC-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (*danh mục 1,2,3,4 đính kèm*), cụ thể:

- 02 dự án bổ sung là dự án thu hồi đất Xây dựng đường vào Đồn Biên phòng Cần Thạnh (558); dự án chuyển mục đích đất rừng Trại Kiểm lâm An Thới Đông tại huyện Cần Giờ (*danh mục 1 đính kèm*).

- 08 dự án điều chỉnh bổ sung diện tích thực hiện (*danh mục 2 đính kèm*).

- 27 dự án thu hồi đất là các dự án hạ tầng đô thị, công trình công cộng, dự án chỉnh trang đô thị... trong đó có 01 dự án Khu nhà ở cán bộ chiến sỹ Bộ Công an tại Quận 2 có sử dụng đất lúa trên 10 ha, trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt (*danh mục 3 đính kèm*).

- 07 dự án có chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa trong năm 2017 (*danh mục 4 đính kèm*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trước khi ban hành Quyết định thu hồi đất của từng dự án cụ thể, Ủy ban nhân dân thành phố cần yêu cầu chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước cam kết về thời gian, tiến độ thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công, không để vi phạm Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Hội đồng nhân dân thành phố, không làm tăng tổng mức đầu tư dự án nhằm tránh gây lãng phí; đối với các dự án vốn ngoài ngân sách nhà nước, chủ đầu tư phải có trách nhiệm cam kết phối hợp thực hiện bồi thường theo đúng tiến độ. Đảm bảo chặt chẽ thủ tục, pháp lý theo quy định trước khi thực hiện thu hồi đất.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố và Hội đồng nhân dân các quận, huyện giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

DANH MỤC 1

**DANH MỤC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT LÚA DƯỚI 10HA
VÀ ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG DƯỚI 20HA NĂM 2017**

(Đính kèm Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của HĐND thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Dự án có CMD sử dụng đất lúa, đất rừng (ha)		Diện tích loại đất sau chuyển mục đích (ha)	Ghi chú
			Dự án	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất	Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
HUYỆN CÀN GIỜ													
<i>Dự án đăng ký mới năm 2017</i>													
1	Trạm kiểm lâm An Thới Đông	Chi cục kiểm lâm	0,04	Thửa 18	Tờ 135	An Thới Đông	- VB số 6419/UBND-CNN ngày 02/12/2013 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng Trạm Kiểm lâm An Thới Đông - VB số 2918/UBND ngày	0,04	RPH	0,04	RPH	TSC	

							23/11/2015 về việc chấp thuận địa điểm đầu tư xây dựng Trạm Kiểm lâm An Thới Đông, huyện Cần Giờ						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2017
(Đính kèm Nghị quyết số 40 /NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017)

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)		Địa điểm khu đất			Cơ sở pháp lý	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Diện tích loại đất sau chuyển mục đích (ha)
			Dự án	Thu hồi	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
HUYỆN CẦN GIỜ											
2	Đường vào Đồn Biên phòng (558)	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP.HCM	0.46	0.05	Thửa A, B, C, D, 28, 30-34, 36-39, tờ bản đồ 18, thửa E, tờ bản đồ 19		Thị trấn Cần Thạnh	- Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 về giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 (chuẩn bị đầu tư 100 triệu đồng). - Văn bản số 1072/UBND ngày 28/5/2015 của UBND huyện Cần Giờ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư.	0.11 (HNK) 0.03 (SON) 0.03 (DGT) 0.05 (CLN) 0.24 (LMU)		0.46 (DGT)



DANH MỤC 2
DỰ ÁN CẦN ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT TRONG NGHỊ QUYẾT 122/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2016
(Đính kèm Nghị quyết số 40 /NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của HĐND thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)			Địa điểm khu đất			Dự án được thông qua tại Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Diện tích loại đất sau chuyển mục đích (ha)
			Dự án	Thu hồi Theo NQ 122/NQ-HĐND	Điều chỉnh Thu hồi	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
QUẬN 9												
1	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Việt (giai đoạn 2)	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 9	3.62	1.64	1.73	tờ đồ số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 phường Tăng Nhơn Phú B, tờ 22, 24, 25, 27, 29, 33, 34, 36, 54, 55, 56, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70 phường Hiệp Phú		Hiệp Phú, Tăng Nhơn Phú B	Theo QĐ 325/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBNDTP về giao vốn năm 2015 (đợt 1) thì dự án NCMR đường Lê Văn Việt có thiết kế là 1500m x 30m với diện tích thu hồi tạm tính là 1,64ha. Theo QĐ số 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBNDTP về giao vốn năm 2016 (đợt 2) thì thiết kế dự án có thay đổi thành 1568m x 30m và hướng tuyến dự án có sự thay đổi (đoạn ngã tư Thủ Đức). Theo CV số 028/SGTVT-XĐ ngày 07/06/2017 của SGTVT về ranh GPMB dự án NCMR đường Lê Văn Việt có sự thay đổi giảm chiều dài tuyến tổng diện tích sử dụng đất giảm xuống còn 3.62ha.	3.62	ODT DGT	3.62 (DGT)

2	Nâng cấp, mở rộng đường Bung Ông Thoàn	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 9	11.44	12.31	8.37	tờ số 49, 50, 55, 57, 58, 59, 66, 67 phường Tăng Nhơn Phú B; các tờ số 1, 2, 4, 6, 9, 15, 16, 17, 23, 25 phường Phú Hữu	Tăng Nhơn Phú B, Phú Hữu	<p>Theo Quyết định 325/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2015 (đợt 1) thì dự án nâng cấp mở rộng đường Bung Ông Thoàn có năng lực thiết kế là 5127m × 24m với quy mô dự án là 16,75ha diện tích thu hồi là 12,31ha.</p> <p>Theo QĐ số 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBNDTP về giao vốn năm 2016 (đợt 2) thì dự án thiết kế là 5100m × 30m và trong quá trình lập phê duyệt dự án diện tích thực hiện dự án có thay đổi. Do đó, kiến nghị điều chỉnh giảm diện tích thực hiện dự án còn 11,44ha và diện tích thu hồi là 8,37ha (không tính đoạn đi qua Khu công nghệ cao và vị trí các cầu hiện hữu trên tuyến).</p>	11.44	LUA CLN ODT	11.44 (DGT)
---	--	---	-------	-------	------	---	--------------------------	---	-------	-------------------	----------------

3	Xây dựng cầu Long Đại	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 9	2.34	0.42	1.83	tờ số 111, 112 phường Long Bình và tờ 9, 10 Long Phước	Long Bình; Long Phước	<p>Theo Quyết định 325/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 về giao vốn năm 2015 (đợt 1) thì dự án nâng cấp cầu Long Đại có năng lực thiết kế là 350m × 12m với diện tích thu hồi là 0.42ha.</p> <p>Theo quyết định số S023/QĐ-SGTVT ngày 20/10/2015 của Sở Giao thông Vận tải về phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp cầu Long Đại và Bản đồ thu hồi đất được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 15/02/2017 diện tích dự án là 2.34ha. (bao gồm tăng thêm phần diện tích đường dẫn lên cầu)</p>	2.34	CLN 0.73; ODT 0.83; DGT 0.11; SON 0.63	2.34 (DGT)	
4	Nâng cấp trụ sở hành chính Quận 9	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 9	1.04	1.01	0.37	một phần thửa 32 tờ 115, một phần thửa 2, 15, 20	tờ 115, 116	Hiệp Phú	<p>Theo QĐ số 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBNDTP về giao vốn năm 2016 (đợt 2) thì dự án nâng cấp Trụ sở hành chính Quận 9 xây dựng với diện tích thực hiện là 1.01ha.</p> <p>Theo bản đồ hiện trạng vị trí được Sở Tài nguyên và môi trường phê duyệt ngày 20/12/2016 thì diện tích thực hiện dự án là 1.04ha. Do đó, Ủy ban nhân dân Quận 9 kiến nghị điều chỉnh diện tích thực hiện dự án là 1.04ha.</p>	1.04	CLN 0.37; TSC 0.67	1.04

5	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Xuân Oai (đoạn từ đường Lê Văn Việt đến cầu Tăng Long)	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 9	8.11	6.30	6.71	tờ 38, 39, 41, 42, 43, 51, 52, 53, 54, 64, 65, 69, 70, 71, 72 tờ 70, 71 Long Thạnh Mỹ	Tăng Nhơn Phú A; Long Thạnh Mỹ	Dự án được thông qua Danh mục thu hồi đất tại Nghị Quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 với diện tích thu hồi đất tạm tính là là 6.30ha. Trong quá trình lập dự án đầu tư diện tích thực hiện dự án có thay đổi do đó Ủy ban nhân dân Quận 9 kiến nghị điều chỉnh tăng diện tích thực hiện là 8.112ha (2704m×30m), diện tích thu hồi đất là 6.712ha.	8.11	CLN 1.31; SKC 2.30; ODT 3.10; DGT 1.4	8.11 (DGT)
6	Đường Long Phước	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 9	7.62	6.78	6.16	tờ 9, 10, 17, 18, 24, 15, 32, 33, 34, 35, 45, 46, 48, 49 58, 56, 57, 63, 64, 65, 67, 68, 69, 74, 75, 76, 80, 83.	Long Phước	Theo QĐ số 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBNDTP về giao vốn năm 2016 (đợt 2) thì dự án nâng cấp đường Long Phước có thiết kế là 6800m×19m với diện tích thu hồi đất tạm tính là là 6.78ha. Theo QĐ số 5806/QĐ-SGTVT ngày 28/10/2016 của SGTVT về phê duyệt dự án diện tích sử dụng đất của dự án khoảng 7.62ha và diện tích thu hồi là 6.16ha.	7.62	DGT 3.57, ODT 1.40, CLN 2.05, LUA: 0.6	7.62 (DGT)

7	Trường THCS Hiệp Phú	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 9	1.24	1.21	0.07	một phần thửa 46 tờ 13, thửa 1 đến 13 tờ 38	Hiệp Phú	Dự án được thông qua Danh mục thu hồi đất tại Nghị Quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 với diện tích thực hiện là 1.21ha. Hiện nay diện tích thực hiện dự án được cập nhật chính xác là 1.243ha và xác định tại bản đồ hiện trạng vị trí số 11/2016/HĐ-HL do Công ty TNHH Tư vấn Phát triển và Kinh doanh nhà HL lập ngày 20/03/2017 được STNMT phê duyệt ngày 18/04/2017 diện tích dự án là 1.243ha và diện tích thu hồi là 0.07ha.	1.27	SKC 1.20; ODT 0.07	1.27 (DGD)	
HUYỆN CỬ CHI												
8	Xây dựng cầu Rạch Kinh	Khu Quản lý Giao thông Đô thị số 3	0.62	0.22	0.35	Bản đồ hiện trạng vị trí do công ty Cổ phần Đo đạc và Xây dựng Việt Quốc lập	Trung An	Dự án được thông qua danh mục thu hồi đất với diện tích thực hiện là 0.22ha. Trong quá trình lập dự án đầu tư diện tích thực hiện dự án có thay đổi dẫn đến điều chỉnh diện tích thu hồi là 0.35ha.	0.02 0.02 0.31 0.27	LUA ONT CLN DGT	0.62 (DGT)	



DANH MỤC 3
PHỤ LỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2017
 Nghị quyết số 40 /NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của HĐND thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)		Địa điểm khu đất			Cơ sở pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Diện tích, loại đất sau chuyển mục đích (ha)
			Dự án	Thu hồi	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
QUẬN 1											
1	Dự án Khách sạn Quảng Trường Quốc tế	Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ cơ quan nước ngoài (Fosco)	0.10	0.10	1	10	Bến Nghé	VB số 3408/VP-ĐT ngày 27/5/2011 và số 2027/VP-ĐT ngày 19/3/2016 của VPUBND TP về hợp tác đầu tư thực hiện dự án tại Khu đất số 39 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ cơ quan nước ngoài (Fosco).	0.10	TMD	0.10 (TMD)
QUẬN 2											
2	Đường song hành từ đường Mai Chí Thọ qua khu dân cư Nam Rạch Chiếc đến đường Vành đai 2	Liên danh Công ty TNHH Nam Rạch Chiếc và Công ty Cổ phần Bất động sản Tiên Phước (Liên danh NRC-TP)	6.34	0.44	Tờ bản đồ số: 55, 56, 57, 59, 60, 63, 64, 65, 75		An Phú	QĐ số 6327/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Đầu tư xây dựng đường song hành từ đường Mai Chí Thọ qua khu dân cư Nam Rạch Chiếc đến đường Vành đai 2 (tại nút giao An Phú dọc theo tuyến đường cao tốc Long Thành - Dầu Giây) theo hình thức PPP (Hợp đồng BT).	0.40	LUA	6.34(DGT)
									5.90	DGT	
									0.04	ODT	

3	Xây dựng tuyến đường kết nối từ cảng Cát Lái đến đường Vành đai 2	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	6.92	6.92	Một phần thửa số 33, 46 47, 48, 49, 55, 56, 57 Tờ 37	Bình Trưng Đông	TB số 684/TB-VP ngày 18/10/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về nội dung kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Văn Khoa về chủ trương Xây dựng tuyến đường kết nối từ cảng Cát Lái đến Vành đai 2; QĐ số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).	2.28	LUA	6.92(DGT)
					Một phần thửa số 28, 29, 30, 31, 32, 20, 33, 44, 43, 34, 35, 36, 38, 42, 39, 40, 41, 802 Tờ 38			3.48	HNK	
					Một phần thửa số 76, 77, 78, 79, 80, 87, 88, 89 Tờ 24	0.07		CLN		
					Một phần thửa số 64, 65, 69, 85, 87 Tờ 31	0.17		NTS		
					Một phần thửa số 1, 2, 3, 4, 7, 8, 11, 15, 17, 51, 51, 52, 53, 88, 89; trọn thửa số 12, 13, 14 Tờ 32	0.02		ODT		
						0.90		SON		

4	Khu nhà ở cán bộ, chiến sỹ Bộ Công an (nhà ở xã hội)	Công ty Cổ phần Kinh doanh địa ốc Hím Lam	26.44	26.44	Bản đồ hiện trạng vị trí số 121174/ĐDBĐ do Trung tâm Đo đạc bản đồ lập ngày 11/01/2016	Bình Trưng Đông, Cát Lái	QĐ số 1774/QĐ - BCA - V11 ngày 20/5/2016 của Bộ Công an về việc chỉ định chủ đầu tư thực hiện Dự án Khu nhà ở cho cán bộ, chiến sỹ thuộc Bộ Công an tại quận 2.	20.58	LUA	26,44 (ODT)	
								1.82	CLN		
								1.41	ODT		
								2.63	SON		
QUẬN 3											
5	Xây mới chung cư Nguyễn Thiện Thuật và cư xá đường sắt, phường 1	Lựa chọn chủ đầu tư	8.24	8.24	1, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 20	P1	Dự án thực hiện chương trình hành động CTĐT của thành phố về cải tạo chung cư cũ xuống cấp xây dựng trước năm 1975 Văn bản số 4115/UBND-ĐTMT ngày 20/7/2015 của UBNDTP về chấp thuận chủ trương cho phép công ty CP NoVa nghiên cứu, khảo sát, lập phương án đầu tư dự án Khu chung cư này đã được Ủy ban nhân dân Quận 3 tổ chức kiểm định mức độ hư hỏng, kết quả đạt cấp độ C	5.61 0.02 0.01 0.01 0.04 0.03 0.07 0.19 0.01 2.25	ODT DNL TMD DKV TON DVH TSC DGD DYT DGT	8.24 ODT, DHT	
6	Cao ốc kết hợp Thương mại dịch vụ (công trình hoàn đổi theo hợp đồng PPP để thực hiện hiện xây dựng trường THCS Lê Văn Nghê)	Lựa chọn chủ đầu tư	0.81	0.37	9... 17, 32.. 38, 50, 51, 88	6	P14	Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt đề xuất xây dựng trường THCS Lê Văn Nghê theo hình thức đối tác Công tư - PPP (Hợp đồng BT)	0.44	TMD	0.81 (TMD, DGT)
					29, 56, 84, 85, 94, 95, 99.. 110	12			0.37	ODT	
					một phần thửa 37	19					

QUẬN 4											
7	Khu phức hợp 504 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4 (Giai đoạn 2)	Công ty Cổ phần Thương mại địa ốc Việt	0.28	0.28	Một phần tờ bản đồ số 16	18	Quyết định 5231/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cho phép Công ty CPCN Cao su miền Nam chuyển mục đích sử dụng đất tại 504 đường Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4. Quyết định số 6536/QĐ-UBND ngày 14/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chấp thuận cho chuyển nhượng toàn bộ dự án Cao ốc thương mại, dịch vụ và căn hộ tại số 504 đường Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4	0.2	ODT	0.28 (DVH)	
								0.08	SKC		
								0.0013	DCK		
								0.0016	TSC		
QUẬN 7											
8	Công kiểm soát triều Tân Thuận	Công ty TNHH Trung Nam BT 1547	2.80	0.73	thửa 11,12, 18,19, 25,30,31,3 6,37,50,51 ,52,74, 75, 76,77, 78	01,16, 17	Tân Thuận Đông	QĐ số 5967/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2015 của UBND TP về phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Giải quyết ngập do triều khu vực thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (giai đoạn 1)	0.13	ODT	1.51(DTL)
										0.06	
								0.05	DGT		
								0.02	DCH		
								1.25	SON		
					thửa 40, 41, 42	01, 02, 18	Tân Thuận Tây		0.02	ODT	1.29 (DTL)
								1.24	SON		
								0.03	DGT		

9	Tuyên đề bao 4	Công ty TNHH Trung Nam BT 1547	6.84	1.85	Một phần thửa 1, 3, 7, 8	Tờ 114	Phú Thuận	QĐ số 5967/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2015 của UBND TP về phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Giải quyết ngập do triều khu vực thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (giai đoạn 1)	0.12	CLN	2.24 (DTL)
					0.13	SKC					
					Một phần thửa 1, 12, 14, 24, 27, 28, 29	Tờ 36	Phú Mỹ		0.01	DGT	
									0.19	BHK	4.6 (DTL)
									0.07	CLN	
									0.20	TSC	
									1.52	CQP	
									0.01	DGT	
									0.12	DGD	
									2.49	SON	
10	Cổng kiểm soát triều Phú Xuân	Công ty TNHH Trung Nam BT 1547	3.03	0.29	Thửa 31, 91, 96, 97, 98 Thửa 30	Tờ 35, 36	Phú Mỹ	QĐ số 5967/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2015 của UBND TP về phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Giải quyết ngập do triều khu vực thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (giai đoạn 1)	0.10	SKC	3.03 (DTL)
									0.04	TMD	
									0.12	ODT	
									2.76	SON	
									0.01	DGT	
11	Cổng Bà Bướm	Công ty TNHH Trung Nam BT 1547	1.49	1.49	Một phần thửa 1, 3, 31, 83	Tờ 04, 10, 11		QĐ số 5967/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2015 của UBND TP về phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Giải quyết ngập do triều khu vực thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (giai đoạn 1)	0.16	ODT	1.49 (DTL)
									0.01	DGT	
									0.06	TMD	
									0.16	DKV	
									1.11	SON	
12	Cổng Cầu Kinh	Công ty TNHH Trung Nam BT 1547	1.25	1.25	Thửa 89, sông	Tờ 68	Tân Thuận Đông	QĐ số 5967/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2015 của UBND TP về phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Giải quyết ngập do triều khu vực thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (giai đoạn 1)	0.29	SKC	1.25 (DTL)
									0.10	SKT	
									0.86	SON	

13	Tuyến đường số 1	Cty CP ĐT Địa Ốc Phú Gia An	0.40	0.07	thửa 1, 2, 3-1,2,3,4-1,4-42,43,44,47	Tờ 48, 49	Bình Thuận	Công văn số 5295/UBND-DA, ngày 27/9/2016 của UBND Tp.HCM V/v thuận chủ trương đầu tư xây dựng đường số 1 (tiếp giáp với dự án của công ty CP ĐT Địa Ốc Phú Gia An).	0.01 0.15 0.04 0.01 0.10 0.10	BHK CLN ODT DGT DGD SON	0.4 (DGT)
14	Chung cư Tân Quy	Liên doanh Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Gia Hưng	0.52	0.52	thửa 16	Tờ 38	Tân Kiên	Quyết định số 6825/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về đề xuất dự án đầu tư xây dựng mới Trung tâm y tế dự phòng quận 7 theo hình thức đối tác công tư - PPP (Hợp đồng BT)	0.52	ODT	0.52(ODT)
QUẬN 9											
15	Xây dựng trụ sở Ban điều hành khu phố 3, phường Phú Hữu	Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Công trình quận 9	0.10	0.10	một phần thửa 18, 19, rạch	tờ 40	Phú Hữu	Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 14/09/2016 của UBNDQ9 về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2016	0.10	CLN, SON	0.10(TSC)
16	Cầu lạc bộ ông bà cháu khu phố 1, phường Hiệp Phú	Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Công trình quận 9	0.04	0.01	thửa 1	tờ 105	Hiệp Phú	Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND Quận 9 về điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư đợt 2 năm 2017	0.04	TSC	0.04(TSC)
17	Đường song hành từ đường Mai Chí Thọ đến đường Vành đai 2 (tại nút giao An Phú dọc theo tuyến đường Cao tốc Long Thành - Dầu Giây)	Công ty CP BĐS Tiên Phước	1.66	1.19	tờ 13, 31		Phú Hữu	Công văn số 1371/UBND-DA ngày 17/03/2017 của UBNDTP về dự án Đầu tư xây dựng đường song hành từ đường Mai Chí Thọ đến đường Vành đai 2 (tại nút giao An Phú dọc theo tuyến đường Cao tốc Long Thành - Dầu Giây)	1.66	ODT, DGT CLN, LUA	1.66(DGT)

18	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Duy Trinh (đoạn từ đường số 990 đến nút giao vành đai 2)	Lựa chọn chủ đầu tư	5.26	3.11	Bình đồ tuyến phê duyệt theo QĐ 4082/QĐ-UBND ngày 11/08/2016		Phú Hữu	Quyết định số 4082/QĐ-UBND ngày 11/08/2016 của UBNDTP về duyệt đề xuất đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Duy Trinh (đoạn từ đường số 990 đến nút giao vành đai 2.	5.26	ODT, DGT	5.26(DGT)
QUẬN 10											
19	Chung cư tái định cư Lô G Ngô Gia Tự	Lựa chọn chủ đầu tư	0.32	0.32	thửa 9	tờ 1	Phường 3	Quyết định số 5928/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của UBNDTP về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 15-CTrHĐ/TU ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về Chính trang và phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 – 2020.	0.32	ODT	0.32 (ODT)
20	Chung cư tái định cư Lô A Ngô Gia Tự	Lựa chọn chủ đầu tư	0.09	0.09	thửa 57	tờ 4	Phường 3	Quyết định số 5928/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 15-CTrHĐ/TU ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về Chính trang và phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 – 2020.	0.09	ODT	0.09 (ODT)

21	Chung cư tái định cư Lô F Ngõ Gia Tự	Lựa chọn chủ đầu tư	0.18	0.18	thửa 1	tờ 3	Phường 3	Quyết định số 5928/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 15-CTrHD/TU ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về Chính trang và phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 – 2020.	0.18	ODT	0.18 (ODT)
QUẬN 12											
22	Trạm rác ép kín phường Thạnh Lộc	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình quận 12	0.52	0.52	Thửa số 14, tờ 2		Thạnh Lộc	Quyết định số 6821/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C; Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017	0.52	LUA, HNK	0.52 (DRA)

QUẬN BÌNH TÂN

23	Bồi thường, giải phóng mặt bằng khu vực Nghĩa trang Bình Hưng Hòa - giai đoạn 2	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Tân	11.74	11.25	Trộn thửa 1,2,3,5,7 tới 14, một phần thửa 4,6,15,16,24,26 Tờ 1		Bình Hưng Hòa A	Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND TP về cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).	11.74	ODT, DGT, NTD	7.14 (DKV) 2.16 (DGT) 0.98 (DGD) 1.46 (ODT)
					Một phần thửa 186,191 tới 194,212,214,248, 249,250,259,262, 263, trộn thửa 260,261 Tờ 15						
					Một phần thửa 28,29 Tờ 36						
					Trộn thửa 41,42,43,5 6,57, một phần thửa 39,40,44,4 5,46,48,52 ,55,58,61, 62,63,78,7 9	Tờ bản đồ 69					

HUYỆN CỬ CHI											
24	Bến xe Củ Chi	Khu Quản lý giao thông Đô thị số 3	1.11	1.11	02 Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Cổ phần Đo đạc và xây dựng Việt Quốc lập		Tân An Hội	QĐ 325/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 (đợt 1). (100 triệu). NQ số 20/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND TP	1.11	ONT	1.11 (DGT)
25	Văn phòng Ấp	UBND xã Tân Đông Thạnh	0.11	0.11	Thửa số 995 Thửa số 683 Thửa số 838 Thửa số 746	Tờ 24 Tờ 32 Tờ 46 Tờ 45	Tân Thạnh Đông	QĐ số 1428/QĐ-UBND ngày 12/2/2015 của UBND huyện Củ Chi về giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng các xã thực hiện nông thôn mới năm 2015; Văn bản số 141/BQL ngày 02/11/2016 của UBND xã Tân Thạnh Đông về đẩy nhanh tiến độ xây dựng mới 04 văn phòng ấp 2, 4A, 7, 9A.	0.02 0.04 0.05	ONT HNK CLN	0.11(DSH)

HUYỆN BÌNH CHÁNH

26	Khu dân cư 6A2	Cty CP đoàn Đầu tư Vạn Thịnh Phát	25.63	6.59	một phần tờ số 2, 3, 79	Xã Bình Hưng	QĐ thu hồi và tạm giao đất số 3171/QĐ-UB ngày 30/6/04 QĐ tạm giao đất số 750/QĐ-UBND ngày 23/02/07 của UBNDTP. QĐ 3978/QĐ-UB ngày 15/9/2008 về thu hồi giao đất để BT GPMB; Quyết định tạm giao số 477/QĐ-UB ngày 21/01/2012.	25.63	ODT, CLN, LUA	25.63(ODT)
27	Khu dân cư Intresco 6A	Cty CP Đầu tư và kinh doanh nhà	7.70	1.25	một phần tờ số 2,3	Xã Bình Hưng	QĐ thu hồi và tạm giao đất số 3171/QĐ-UB ngày 30/6/04 & QĐ điều chỉnh diện tích số 785/QĐ-UBND 26/02/07 của UBNDTP; Quyết định tạm giao số 477/QĐ-UB ngày 21/01/2012.	7.70	CLN, ODT, LUA	7.70 (ODT)

DANH MỤC 4

DANH MỤC RÔ SUNG DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT LỬA DƯỚI 10HA
ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG DƯỚI 20HA NĂM 2017

Quyết số 10 /NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của HĐND thành phố



ST T	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm khu đất			Cơ sở pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản chủ trương đầu tư)	Loại đất theo hiện trạng (ha)		CMD sử dụng đất lúa, đất rừng (ha)		Loại đất sau khi chuyển mục đích	
				Số thửa	Số tờ	Phường, xã		Diện tích	Loại đất	Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
QUẬN 2													
1	Đường song hành từ đường Mai Chí Thọ qua khu dân cư Nam Rạch Chiếc đến đường Vành đai 2	Liên danh Công ty TNEH Nam Rạch Chiếc và Công ty Cổ phần Bất động sản Tiến Phước (Liên danh NRC-TP)	6.34	Tờ bản đồ số: 55, 56, 57, 59, 60, 63, 64, 65, 75			An Phú	QB số 6327/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Đầu tư xây dựng đường song hành từ đường Mai Chí Thọ qua khu dân cư Nam Rạch Chiếc đến đường Vành đai 2 (tại nút giao An Phú dọc theo tuyến đường cao tốc Long Thành - Dầu Giây) theo hình thức PPP (Hợp đồng BT).	0.40 5.90	LUA DGT	0.40	LUA	6.34(DGT)
2	Xây dựng tuyến đường kết nối từ cảng Cát Lái đến đường Vành đai 2	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	6.92	Một phần thửa số 33, 46 47, 48, 49, 55, 56, 57 Tờ 37 Một phần thửa số 28, 29, 30, 31, 32, 20, 33, 44, 43, 34, 35, 36, 38, 42, 39, 40, 41, 802 Tờ 38 Một phần thửa số 76, 77, 78, 79, 80, 87, 88, 89 Tờ 24 Một phần thửa số 64, 65, 69, 85, 87 Tờ 31 Một phần thửa số 1, 2, 3, 4, 7, 8, 11, 15, 17, 51, 51, 52, 53, 88, 89; trọn thửa số 12, 13, 14 Tờ 32			Bình Trưng Đông	TB số 684/TB-VP ngày 18/10/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về nội dung kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Văn Khoa về chủ trương Xây dựng tuyến đường kết nối từ cảng Cát Lái đến Vành đai 2; QB số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xã số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).	2.28 3.48	LUA HNK	2.28	LUA	6.92 (DGT)
				Cát Lái				0.07 0.17 0.02 0.96	CLN NTS ODT SON				

QUẬN 9												
3	Đường song hành từ Mai Chí Thọ qua khu dân cư Nam Rạch Chiếc đến đường Vành đai 2	Liên danh Công ty TNHH Nam Rạch Chiếc và Công ty Cổ phần Bất động sản Tiên Phước (Liên danh NRC-TP)	1.66	Tờ bản đồ số: 55, 56, 57, 59, 60, 63, 64, 65, 75	Phước Long B	QĐ số 6327/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Đầu tư xây dựng đường song hành từ đường Mai Chí Thọ qua khu dân cư Nam Rạch Chiếc đến đường Vành đai 2 (tại nút giao An Phú dọc theo tuyến đường cao tốc Long Thành - Dầu Giây) theo hình thức PPP (Hợp đồng BT).	0.50	LUA	0.50	LUA	1.66(DGT)	
							0.54	CLN				
							0.47	DGT				
						0.15	ODT					
QUẬN 12												
4	Trạm rác ép kín phường Thạnh Lộc	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình quận 12	0.52	Thửa số 14, tờ 2	Thạnh Lộc	Quyết định số 6821/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C; Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017.	0.52	LUA HNK	0.42	LUA	0.52 (DRA)	
QUẬN BÌNH TÂN												
5	Chung cư cao tầng Thịnh Phát	Công ty Cổ phần Địa ốc Cấp điện Thịnh Phát	3.27	Thửa 158	Tờ bản đồ 110	An Lạc	Công văn số 540/UBND-BT ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về công nhận Công ty Cổ phần Địa ốc Cấp điện Thịnh Phát làm chủ đầu tư dự án Khu dân cư Thịnh Phát tại số 144A đường Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân	3.27	LUA, HNK, SKC	0.82	LUA	3.27 (ODT)
HUYỆN BÌNH CHÁNH												
6	Khu dân cư 6A2	Cty CP đoàn Đầu tư Vạn Thịnh Phát	25.63	một phần tờ số 2, 3, 79	Xã Bình Hưng	QĐ thu hồi và tạm giao đất số 3171/QĐ-UB ngày 30/6/04 QĐ tạm giao đất số 750/QĐ-UBND ngày 23/02/07 của UBNDTP. QĐ 3978/QĐ-UB ngày 15/9/2008 về thu hồi giao đất để BT GPMB; Quyết định tạm giao số 477/QĐ-UB ngày 21/01/2012.	25.63	ODT, CLN, LUA	5.28	LUA	25.63 (ODT)	
7	Khu dân cư Intresco 6A	Cty CP Đầu tư và Kinh doanh nhà	7.7	một phần tờ số 2,3	Xã Bình Hưng	QĐ thu hồi và tạm giao đất số 3171/QĐ-UB ngày 30/6/04 & QĐ điều chỉnh diện tích số 785/QĐ-UBND 26/02/07 của UBNDTP; Quyết định tạm giao số 477/QĐ-UB ngày 21/01/2012.	7.70	CLN, ODT, LUA	1.25	LUA	7.70 (ODT)	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất
kỳ cuối giai đoạn 2016 - 2020, Thành phố Hồ Chí Minh.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM
(Từ ngày 04 đến ngày 06 tháng 7 năm 2017)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 134/2016/QH13 ngày 09 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp quốc gia;

Căn cứ Công văn số 1927/TTg-KTN ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia;

Căn cứ Kết luận số 172-KL/TU ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Thành ủy về thống nhất điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 27/TB-BTNMT ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét Tờ trình số 1844/TTr-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2017, Tờ trình số 3484/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2017 và Tờ trình số 4036/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối giai đoạn 2016 - 2020, Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 380/BC-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối giai đoạn 2016 - 2020, Thành phố Hồ Chí Minh (*danh mục 1, 2, 3, 4 đính kèm*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình tổ chức thực hiện cần lưu ý các nội dung sau:

Đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác quản lý, sử dụng đất đai theo quy định, kế hoạch sử dụng đất được duyệt. Tăng cường việc kiểm tra, xử lý vi phạm nhằm tăng tính nghiêm minh việc chấp hành pháp luật trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân.

Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch khác như quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch ngành... đảm bảo đồng bộ với quy hoạch sử dụng đất.

Đề ra các giải pháp cụ thể để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất và sự không đồng bộ giữa chức năng sử dụng đất thực tế với quy hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố và Hội đồng nhân dân các quận, huyện giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

DANH MỤC 1: Chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020:

(Đính kèm Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017)

Đơn vị ha.

Số TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Hiện trạng năm 2015		Điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020			
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Quốc gia phân bổ (ha)	Cấp tỉnh xác định, xác định bổ sung (ha)	Tổng số	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)+(6)	(8)
	Tổng diện tích tự nhiên	209.539	100		212.409	212.409	100
1	Đất nông nghiệp	115.498	55,1	88.005	1.864	89.869	42,3
	<i>Trong đó:</i>						
1.1	Đất trồng lúa	18.675	8,9	3.000		3.000	1,4
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>10.765</i>	<i>5,1</i>	<i>3000</i>		<i>3.000</i>	<i>1,4</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác ⁽¹⁾	16.775	8,0	x		12.604	5,9
1.3	Đất trồng cây lâu năm ⁽¹⁾	31.371	15,0	x		24.935	11,7
1.4	Đất rừng phòng hộ	34.015	16,2	33.292	2.473	35.765	16,8
1.5	Đất rừng đặc dụng	30	0,0		30	30	0,0
1.6	Đất rừng sản xuất ⁽¹⁾	840	0,4	2.149	-591	1.558	0,7
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	11.348	5,4	10702	0	10.702	5,0
1.8	Đất làm muối	2.069	1,0	1.000		1.000	0,5
2	Đất phi nông nghiệp	93.107	44,4	117.810	2.631	120.441	56,7
	<i>Trong đó:</i>						
2.1	Đất quốc phòng	2.152	1,0	3.181	0	3.181	1,5
2.2	Đất an ninh	336	0,2	454	0	454	0,2
2.3	Đất khu công nghiệp	3.494	1,7	5.921	-7	5.914	2,8
2.4	Đất khu chế xuất	421	0,2	x			
2.5	Đất cụm công nghiệp	233	0,1	x		331	0,2
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	1.161	0,6	x		3.443	1,6
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	3.944	1,9	x		4.833	2,3
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản						
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp thành phố	19.598	9,4	31.677	3.244	34.921	16,4
	<i>Trong đó:</i>						
-	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	<i>870</i>	<i>0,4</i>	<i>2.748</i>	<i>0</i>	<i>2.748</i>	<i>1,3</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	<i>288</i>	<i>0,1</i>	<i>665</i>	<i>0</i>	<i>665</i>	<i>0,3</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo</i>	<i>2.016</i>	<i>1,0</i>	<i>4.801</i>	<i>73</i>	<i>4.874</i>	<i>2,3</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao</i>	<i>782</i>	<i>0,4</i>	<i>2.770</i>	<i>-110</i>	<i>2.660</i>	<i>1,3</i>
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	154	0,1	201	4	205	0,1
2.11	Đất danh lam thắng cảnh			x			
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	616	0,3	1116	134	1.250	0,6
2.13	Đất ở tại nông thôn ⁽¹⁾	7.732	3,7	x		10.615	5,0
2.14	Đất ở tại đô thị	19.631	9,4	24.060	0	24.060	11,3
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	348	0,2	x		422	0,2
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	55	0,0	x		60	0,0
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	9	0,0	x		9	0,0
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	426	0,2	x		435	0,2
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng ⁽¹⁾	913	0,4	x		1.079	0,5
3	Đất chưa sử dụng	934	0,4	309	0	309	0,1

Số TT	Chi tiêu sử dụng đất	Hiện trạng năm 2015		Điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020			
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Quốc gia phân bổ (ha)	Cấp tỉnh xác định, xác định bổ sung (ha)	Tổng số	
						Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)+(6)	(8)
4	Đất khu công nghệ cao*	913	0,4	913		913	0,4
5	Đất khu kinh tế*						
6	Đất đô thị*	55.933	26,7	59.834	2.870	62.704	29,5

Ghi chú: (*) Không tổng hợp khi tính tổng diện tích tự nhiên; (x) Không thuộc chỉ tiêu cấp quốc gia phân bổ;

⁽¹⁾: Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia tại công văn 1927/TTg-KTN ngày 02 tháng 11 năm 2016.

DANH MỤC 2: Phân bổ các loại đất trong kỳ kế hoạch giai đoạn 2016-2020:

(Đính kèm Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017)

Đơn vị ha.

Số TT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Năm 2015	Các năm kế hoạch				
				Năm 2016 (*)	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đất nông nghiệp	NNP	115.498	115.000	106.058	94.429	91.790	89.869
	<i>Trong đó:</i>							
1.1	Đất trồng lúa	LUA	18.675	18.300	12.705	6.927	4.418	3.000
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>10.765</i>	<i>10.896</i>	<i>7.773</i>	<i>5.316</i>	<i>3.608</i>	<i>3.000</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác ⁽¹⁾	HNK	16.775	16.397	15.346	13.498	13.089	12.604
1.3	Đất trồng cây lâu năm ⁽¹⁾	CLN	31.371	31.926	29.412	25.880	25.767	24.935
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	34.015	34.015	34.629	35.203	35.423	35.765
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	30	30	30	30	30	30
1.6	Đất rừng sản xuất ⁽¹⁾	RSX	840	840	857	896	1.288	1.558
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	11.348	11.036	10.908	10.788	10.735	10.702
-	<i>Đất bãi bồi</i>					500	500	2.477
-	<i>Trong địa giới hành chính</i>		<i>11.348</i>	<i>11.036</i>	<i>10.908</i>	<i>10.288</i>	<i>10.235</i>	<i>8.225</i>
1.8	Đất làm muối	LMU	2.069	2.069	1.801	1.334	1.167	1.000
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	93.107	93.612	102.770	114.514	117.286	120.441
	<i>Trong đó:</i>							
2.1	Đất quốc phòng	CQP	2.152	2.145	2.444	2.701	2.924	3.181
-	<i>Không gian quy hoạch đất quốc phòng</i>				223	447	670	893
-	<i>Đất xây dựng công trình quốc phòng</i>		<i>2.152</i>	<i>2.145</i>	<i>2.220</i>	<i>2.255</i>	<i>2.255</i>	<i>2.288</i>
2.2	Đất an ninh	CAN	336	337	356	454	454	454
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	3.494	3.587	4.187	5.914	5.914	5.914
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	421	421				
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	233	233	331	331	331	331
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	1.161	1.171	1.259	2.044	2.044	3.443
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	3.944	3.971	4.030	4.779	4.815	4.833
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS						
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh	DHT	19.598	19.671	25.825	32.925	34.609	34.921
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	154	154	154	205	205	205
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL						
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	616	621	852	1.250	1.250	1.250
2.13	Đất ở tại nông thôn ⁽¹⁾	ONT	7.732	7.825	8.224	8.523	9.035	10.615
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	19.631	19.815	21.765	22.776	23.316	24.060
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	348	344	365	420	420	422

Số TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Năm 2015	Các năm kế hoạch				
				Năm 2016 (*)	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	55	55	57	60	60	60
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	9	9	9	9	9	9
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	426	423	426	435	435	435
2.19	Đất làm NTND, nhà tang lễ, nhà hỏa táng ⁽¹⁾	NTD	913	910	920	1.068	1.079	1.079
3	Đất chưa sử dụng	CSD	934	928	711	596	464	309
4	Đất khu công nghệ cao*	KCN	913	913	913	913	913	913
5	Đất khu kinh tế*	KKT						
6	Đất đô thị*	KDT	55.933	56.221	56.508	57.084	58.459	62.704

(*): Kế hoạch năm 2016 đã thực hiện

DANH MỤC 3: Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

(Đính kèm Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017)

Đơn vị ha.

Số TT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Các năm kế hoạch				
				Năm 2016 ^(*)	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(9)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp		26.246	498	9.157	11.743	2.771	2.076
	<i>Trong đó:</i>							
1.1	Đất trồng lúa ⁽¹⁾	LUA/PNN	13.261		5.095	5.593	1.708	865
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước⁽¹⁾</i>	LUC/PNN	7.896		3.123	2.457	1.708	608
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác ⁽¹⁾	HNK/PNN	4.472	186	1.051	1.848	860	527
1.3	Đất trồng cây lâu năm ⁽¹⁾	CLN/PNN	7.497	243	2.853	3.678	71	652
1.6	Đất rừng sản xuất ⁽¹⁾	RSX/PNN	22		22			
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản ⁽¹⁾	NTS/PNN	403	69	128	120	53	33
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		5.760	810	1.152	797	1.413	1.588
	<i>Trong đó:</i>							
-	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm ⁽¹⁾	LUA/CLN	1.500	375	500	185	350	90

(*) : Kế hoạch năm 2016 đã thực hiện.

DANH MỤC 4: Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng:

(Đính kèm Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017)

Đơn vị ha

Số TT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Các năm kế hoạch				
				Năm 2016 ^(*)	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(9)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đất nông nghiệp ⁽¹⁾	NNP	617		215	115	132	155
2	Đất phi nông nghiệp ⁽¹⁾	PNN	8	6	1	1		

(*) : Kế hoạch năm 2016 đã thực hiện.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/NQ - HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội 6 tháng cuối năm 2017

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM (Từ ngày 04 đến ngày 06 tháng 7 năm 2017)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2017/CP ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2017;

Xét tờ trình số 4004/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra số 374/BC-HĐND ngày 03 tháng 07 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Hội đồng nhân dân thành phố tán thành báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố năm 2017; trong đó nhấn mạnh một số nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017:

Trong 6 tháng đầu năm 2017, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố đã

đoàn kết, phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, thu chi ngân sách, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh. Kinh tế thành phố tiếp tục tăng trưởng, cao hơn so cùng kỳ; tổng sản phẩm nội địa (GRDP) tăng 7,76% (cùng kỳ tăng 7,47%); chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, khu vực dịch vụ tăng 7,4% (chiếm 58,2%), khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,2% (chiếm 23,3%), khu vực nông lâm thủy sản tăng 5,9% (chiếm 0,7%), thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9,8% (chiếm 17,8%); xuất khẩu tăng 20,3% (không tính giá trị dầu thô). Thu ngân sách nhà nước đạt 49,78% dự toán, tăng 17,53% so cùng kỳ. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới đạt 20.479 doanh nghiệp, tăng 12% so cùng kỳ; tổng vốn đăng ký và bổ sung của các doanh nghiệp đạt 572.184 tỷ đồng, tăng gấp 2,15 lần so cùng kỳ. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 2,24 tỷ USD, tăng gấp 2 lần so cùng kỳ. Nhiều giải pháp được triển khai tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển sản xuất - kinh doanh; triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp; thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, góp phần kiềm chế lạm phát, bình ổn thị trường. Công tác quản lý đô thị, quy hoạch ngành và lĩnh vực được tiếp tục triển khai, khu vực đô thị phủ kín quy hoạch phân khu 1/2000; công tác quản lý, lập lại trật tự đô thị, lòng đường, vỉa hè trên địa bàn đạt được kết quả bước đầu. Nhiều công trình hạ tầng được khởi công hoặc hoàn thành đưa vào sử dụng góp phần giảm ùn tắc giao thông, giảm ngập nước. Công tác bảo vệ môi trường được chú trọng và có tiến bộ. Số lượt người sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng tăng 2,6% so cùng kỳ. Chất lượng cung cấp nước sạch cho nhân dân tiếp tục nâng cao. Các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hoá, thể dục thể thao... có tiến bộ và đạt kết quả tích cực. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với phong trào “Vì thành phố văn minh - sạch đẹp - an toàn”, vận động quỹ “Vì biển đảo quê hương - Vì tuyến đầu Tổ quốc”,... đặc biệt là huy động nguồn lực của nhân dân thành phố chăm lo cho đồng bào nghèo, thực hiện đót cao điểm chăm lo các Bà mẹ Việt Nam anh hùng và gia đình chính sách có công. Nhiều hoạt động đối ngoại được triển khai có hiệu quả, toàn diện, gắn kết đầu tư và mở rộng hội nhập với khu vực và thế giới. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Nhìn chung, nhân dân thành phố đồng thuận đánh giá cao những nỗ lực và quyết tâm của thành phố trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của thành phố.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố 6 tháng đầu năm vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế và thách thức, để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2017 là thách thức rất lớn. Hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai phục vụ phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp chưa tương xứng với khả năng đóng góp của hai khu vực này trong phát triển kinh tế. Công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm. Tiềm năng du lịch chưa được phát huy đầy đủ. Môi trường kinh doanh, sức cạnh tranh của kinh tế thành phố tuy có cải thiện nhưng chưa đánh giá được định lượng và chưa đạt yêu cầu; trong 5 tháng đầu năm có 996 doanh nghiệp giải thể và 8.992 doanh nghiệp, chi nhánh tạm ngưng hoạt động, khóa mã số thuế. Ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ trong sản xuất chưa có chuyển biến mạnh mẽ. Cải cách thủ tục hành chính có chuyển biến nhưng chưa đồng bộ, kết quả còn hạn chế. Việc giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân về ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông, ngập nước, ô nhiễm môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, quá tải bệnh viện, xây dựng thay thế các chung cư đã xuống cấp chưa đạt yêu cầu. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm về ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017:

Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất với những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã được Ủy ban nhân dân thành phố trình và bổ sung tại kỳ họp. Trong quá trình điều hành thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tập trung chỉ đạo điều hành các nội dung trọng tâm sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp ổn định, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước, bảo đảm tốc độ tăng trưởng năm 2017; quyết tâm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2017 đã được thông qua tại kỳ họp thứ ba Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX như: tổng sản phẩm nội địa (GRDP) tăng 8,4% - 8,7%, tỷ trọng đóng góp của các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) vào GRDP đạt từ 36% trở lên, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 35% GRDP, thu ngân sách đạt 100% dự toán.

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình hành động, kế hoạch về phát triển kinh tế tư nhân tạo động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của kinh tế nông nghiệp. Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội

nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

2. Triển khai quyết liệt thực hiện 7 Chương trình đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X; cuối năm 2017 đánh giá kết quả và tiến độ thực hiện mỗi chương trình, làm rõ trách nhiệm của các cấp, các đơn vị, người đứng đầu trong thực hiện từng chương trình. Khẩn trương hoàn thành Đề án sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố đến năm 2020 gắn với hoàn thành Đề án “Cơ chế, chính sách đột phá để thành phố phát triển nhanh, toàn diện, vững chắc, thực hiện tốt vai trò trung tâm đối với vùng, cả nước theo Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị”.

Triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường bán lẻ, gắn sản xuất với lưu thông và tiêu thụ, phát triển nhanh thương mại điện tử, tiếp tục thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư. Hoàn thành Chiến lược phát triển du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng sản phẩm du lịch chủ lực của thành phố, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ và Đề án khởi nghiệp của thành phố. Tiến hành đánh giá quy mô, vai trò và hiệu quả các mô hình đơn vị sản xuất cơ bản của nông nghiệp thành phố hiện nay (hộ nông dân sản xuất và kinh doanh độc lập, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông nghiệp), xác định các mô hình sản xuất cơ bản cần hỗ trợ phù hợp để nông nghiệp thành phố hướng tới nông nghiệp công nghệ cao và thành phố trở thành trung tâm giống cây, giống con cho Vùng phía Nam và có sản phẩm chủ lực có tính cạnh tranh cao.

3. Tập trung chỉ đạo điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; chú ý cốt cao độ xây dựng phù hợp với các lưu vực thoát nước và quy hoạch sử dụng đất của thành phố. Dành tỷ lệ đất hợp lý cho phát triển dịch vụ, công nghiệp và nông nghiệp thành phố phù hợp với cơ cấu các ngành kinh tế của thành phố và yêu cầu phát triển nhanh, bền vững. Rà soát, tiếp tục hoàn thiện quy hoạch và các giải pháp chống ngập nước của thành phố qua thực tế chống ngập 15 năm qua, tác động của điều kiện địa hình thành phố, sự thay đổi về lượng mưa và tần suất mưa lớn, sự thay đổi về đỉnh thủy triều, tần suất thủy triều cao, nước biển dâng do biến đổi khí hậu và thực tế nền đất của thành phố đang trong quá trình lún dần liên tục.

4. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh, thúc đẩy phát triển sản xuất - kinh doanh, hỗ trợ thiết thực các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi

mới công nghệ, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường, liên kết hợp tác đầu tư.

Thực hiện quyết liệt cải cách thủ tục hành chính và thể chế hành chính (phân cấp, ủy quyền), đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các giải pháp tại mỗi sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR-index). Triển khai từ quý III năm 2017 cơ chế một cửa cấp giấy chứng nhận đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tổ chức đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính công thành phố, quận, huyện, phường, xã, thị trấn theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, với sự tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc thành phố.

5. Triển khai các giải pháp quản lý và bồi dưỡng nguồn thu, chống thất thu ngân sách nhà nước, giải quyết các vướng mắc trong lĩnh vực thuế, tạo điều kiện giúp doanh nghiệp phát triển sản xuất - kinh doanh và thực hiện tốt nghĩa vụ thuế. Điều hành chi ngân sách theo đúng dự toán được duyệt, đúng quy định, siết chặt kỷ luật tài chính ngân sách nhà nước; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tập trung kiểm tra lĩnh vực chi tiêu ngân sách và mua sắm, quản lý tài sản công của các cơ quan, đơn vị, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

6. Tập trung giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước. Đồng thời triển khai các giải pháp có tính đột phá để tăng cường huy động, khai thác các nguồn vốn xã hội hóa trên các lĩnh vực. Đẩy mạnh hình thức đối tác công - tư để phát huy nguồn vốn xã hội đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển hạ tầng của thành phố; thực hiện nhanh, đồng bộ các dự án, công trình cấp bách, trọng điểm, nhất là các công trình, dự án giải quyết các vấn đề bức xúc liên quan đến giảm ùn tắc giao thông, ngập nước, ô nhiễm môi trường, chỉnh trang đô thị ven kênh rạch... Phấn đấu cuối năm 2017, triển khai các dự án đầu tư thuộc Vành đai 2 và Vành đai 3, đưa vào sử dụng toàn tuyến Vành đai 2 và một phần tuyến Vành đai 3 trước năm 2020. Hoàn thành kế hoạch thi tuyển quốc tế phương án thiết kế quy hoạch tỷ lệ 1/5000 huyện Cần Giờ, thiết kế đô thị tuyến Quốc lộ 1A; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án trục cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, tuyến kênh Tân Hoá Lò Gốm và triển khai thực hiện tuyến Metro số 2 (Bến Thành – Tham Lương). Chỉnh trang đô thị dọc hai bên bờ kênh rạch kết hợp với dự án cải thiện môi trường nước các lưu vực. Cải tạo, xây dựng chung cư mới thay thế chung cư cũ được xây dựng trước năm

1975. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp đầu tư đổi mới phương tiện vận tải hành khách công cộng phù hợp đặc tính đô thị, thân thiện với môi trường, sắp xếp lại luồng tuyến đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, góp phần gia tăng tỷ lệ người dân sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng. Tiếp tục triển khai Chương trình di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư. Thực hiện tốt các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bão lụt, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn. Tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong công tác bảo vệ môi trường đô thị, khu dân cư và quản lý chất thải trên địa bàn thành phố đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại Kỳ họp thứ tư khóa IX (*Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 11/06/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố*).

7. Tập trung các nguồn lực và sáng kiến của nhân dân thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; rà soát kỹ việc xây dựng mới, sửa chữa đối với tất cả trường hợp nhà tình nghĩa đã xuống cấp. Triển khai thực hiện chu đáo kế hoạch Kỷ niệm 50 năm Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968. Chuẩn bị tốt kế hoạch khai giảng, tuyển sinh năm học mới 2017 - 2018. Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện Ung bướu cơ sở 2, Bệnh viện đa khoa khu vực Hóc Môn, Củ Chi, Thủ Đức theo tiêu chuẩn quốc tế và các dự án mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh. Xây dựng Trung tâm Cấp cứu 115 trở thành Trung tâm điều hành mạng lưới cấp cứu thông minh. Chủ động thực hiện các giải pháp phòng dịch, giám sát, bảo đảm kiểm soát được tình hình dịch bệnh. Đánh giá sơ kết 2017 về thực hiện thí điểm tổ chức hoạt động Ban quản lý an toàn thực phẩm thành phố để điều hành thống nhất và tập trung công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” qua đó thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững của thành phố đạt hiệu quả cao. Thực hiện tốt chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động, trợ giúp xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để người dân hiểu, tin và tự nguyện tham gia mua bảo hiểm y tế đạt 81% trên toàn thành phố.

8. Xây dựng cơ chế xử lý các cán bộ, công chức và tổ chức có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, vi phạm pháp luật và chức trách công vụ qua xem xét các thông tin từ 4 nguồn: ý kiến cử tri, phản ánh của báo chí, giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Người đứng đầu chính quyền các cấp (thành phố, sở, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn) tiếp công dân và đối thoại với nhân dân theo quy định của luật pháp trong 6 tháng cuối năm 2017. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên

ngành của thành phố, phối hợp đồng bộ với giám sát và kiểm tra, giám sát của tổ chức các cấp có liên quan.

9. Tập trung xây dựng, hoàn thành Đề án “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” để triển khai từ quý IV năm 2017.

10. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn việc kích động, gây mất an ninh trật tự; phòng chống, kiên quyết kéo giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; đẩy mạnh tấn công trấn áp các băng nhóm, các loại tội phạm hình sự, tội phạm lợi dụng công nghệ cao. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông gắn với thực hiện nghiêm túc công tác quản lý trật tự đô thị; triển khai công tác lập lại trật tự lòng đường, lề đường, vỉa hè cần có kế hoạch toàn diện, mục tiêu cụ thể, có lộ trình hợp lý, lấy người dân là trung tâm để người dân từng khu dân cư cùng bàn kế hoạch và chính quyền điều hành, người dân thực hiện, giám sát; có báo cáo tình hình thực hiện cho Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp cuối năm 2017. Tăng cường phòng, chống cháy, nổ, nhất là tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ giải trí, các khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

11. Mở rộng hợp tác, nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đón tiếp chu đáo, trọng thị, an toàn các đoàn khách quốc tế, chủ động làm sâu sắc, thực chất hơn quan hệ với các nước và đối tác. Nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế. Làm tốt công tác người Việt Nam ở nước ngoài, phát huy nguồn lực, tri thức kiều bào phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch triển khai, tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp hoạt động, tăng cường giám sát, kịp thời đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên và các cơ quan báo chí thành phố tuyên truyền, phổ biến động viên các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện, phản ánh những vấn đề cần điều chỉnh bổ sung với các cơ quan có thẩm quyền.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2017

CHỈ THỊ

VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2017 - 2018 TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thực hiện Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017 - 2018 của ngành giáo dục và đào tạo;

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, tổ chức xã hội thực hiện tốt những nhiệm vụ chủ yếu trong năm học 2017 - 2018, cụ thể như sau:

1. Nhiệm vụ chung

- Thực hiện có hiệu quả, tiên phong dẫn đầu cả nước về công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ chất lượng và hiệu quả giáo dục-đào tạo trên địa bàn thành phố; xác định giáo dục và đào tạo là động lực quan trọng để thành phố phát triển bền vững; phấn đấu đến năm 2030, hệ thống giáo dục - đào tạo thành phố được chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập với các nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới nhưng vẫn giữ vững được định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc, trong đó tiếng Anh và trình độ công nghệ thông tin tiên phong dẫn đầu cả nước.

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập, hoàn thiện chương trình học theo hướng hiện đại đáp ứng chuẩn giáo dục quốc tế; phát huy tốt năng lực sáng tạo của người học, phát triển toàn diện đa trí thông minh; gắn liền với thực tiễn; chú trọng giáo dục lối sống, nhân cách, đạo đức, lý tưởng, ý thức khởi nghiệp và truyền

thống cách mạng, ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển giáo dục và chất lượng giáo dục.

- Xây dựng xã hội học tập, khuyến khích, tạo điều kiện công bằng và thuận lợi để mọi người dân thành phố được học tập suốt đời, tạo ra nguồn nhân lực tương lai đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và hội nhập quốc tế của thành phố, góp phần đưa Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm giáo dục - đào tạo chất lượng cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tích cực hoàn chỉnh Dự án “Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030” nhằm từng bước đưa giáo dục và đào tạo Thành phố tiếp cận giáo dục tiên tiến khu vực và thế giới, đáp ứng yêu cầu hội nhập theo các tiêu chí:

- Xây dựng được các trường học có cơ sở vật chất hiện đại, đầy đủ các thiết bị dạy học thiết yếu nhằm nâng cao chất lượng công tác dạy và học.

- Xây dựng các trường học tiên tiến, hiện đại, tiếp cận khu vực và thế giới nhưng vẫn gìn giữ được nét bản sắc dân tộc riêng, có chương trình học không rập khuôn, xa rời với thực tế.

- Tăng tỷ lệ học sinh được học tập và hoạt động cả ngày trong trường; được giảng dạy và học tập bằng những phương pháp tiên tiến, hiện đại của thế giới nhằm đảm bảo phát triển năng lực bản thân một cách toàn diện.

- Học sinh có hiểu biết về lịch sử của đất nước, thành phố, địa phương. Từ đó tăng thêm lòng yêu nước, trách nhiệm với quê hương và xã hội, phấn đấu là những công dân toàn cầu, am hiểu thông lệ quốc tế.

- Học sinh có nền tảng tiếng Anh, Tin học đạt chuẩn quốc tế để có thể tiếp tục học tập, làm việc trong môi trường quốc tế sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Mỗi học sinh có thể chơi được ít nhất 01 môn thể thao; có kiến thức cơ bản về âm nhạc, mỹ thuật, có kỹ năng thực hành xã hội để có thể thích ứng cuộc sống, được phát triển năng lực theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đạt các chuẩn nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu đổi mới, đảm bảo về chất lượng, đủ về số lượng; có trình độ ngoại ngữ và tin học đảm bảo khả năng ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin khi thực hiện công tác giảng dạy và tiếp cận với các tri thức mới, giao lưu, hội nhập với thế giới.

- Giáo viên ngoài giới chuyên môn còn có hiểu biết xã hội sâu rộng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất tốt, tận tâm, yêu nghề, mến trẻ, là những tấm gương sáng, mẫu mực cho học sinh noi theo.

- Xây dựng được mối liên kết chặt chẽ giữa phụ huynh học sinh với nhà trường và giáo viên trong giáo dục học sinh, từ đó đưa ra các đóng góp, ý kiến kịp thời và hợp lý.

- Giao quyền tự chủ cho các trường về công tác tuyển dụng và sử dụng giáo viên. Từ đó, các trường chủ động hơn trong sử dụng kinh phí ngân sách một cách hiệu quả, cũng như sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, tăng thêm nguồn thu cho đơn vị.

2.2. Các sở, ban, ngành Thành phố

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo làm tốt các nhiệm vụ chủ yếu đã nêu trên và một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, chỉ đạo các quận, huyện thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ quản lý giáo dục, chuyển chuyên, tuyển dụng nhằm đảm bảo số lượng và chất lượng cán bộ, giáo viên các cấp học, bậc học.

- Giao Công an thành phố phối hợp với các địa phương có phương án đảm bảo an ninh, an toàn trong và ngoài nhà trường.

- Giao Sở Y tế phối hợp đảm bảo công tác an toàn, vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường.

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông chính xác, đầy đủ những chủ trương, định hướng đổi mới của ngành.

- Tăng cường các giải pháp về chính sách xã hội nhằm đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình khó khăn có điều kiện đến trường; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo.

2.3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch dành quỹ đất cho giáo dục và đào tạo và chuẩn bị các dự án xây dựng trường lớp trên địa bàn trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt nhằm giải quyết đầy đủ chỗ học cho học sinh Thành phố, đảm bảo sự phát triển ổn định của ngành đến năm 2030.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường lớp theo Đề án Quy hoạch mạng lưới trường

lớp (có điều chỉnh) được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; đặc biệt thúc đẩy tiến độ xây dựng các trường mầm non tại các khu chế xuất, khu công nghiệp và hệ thống trường lớp các xã tham gia chương trình Xây dựng nông thôn mới nhằm giảm sĩ số học sinh/lớp; tăng mạnh số lượng trường học tổ chức dạy 2 buổi/ngày.

- Chỉ đạo quyết liệt, phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục để thực hiện tốt công tác quản lý trên địa bàn theo phân cấp.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Đề nghị các Cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể Thành phố quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học 2017- 2018./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng